|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **TRƯỜNG THCS CAO BÁ QUÁT** | **ĐỀ KIỂM TRA**  **Năm học 2020 - 2021**  **MÔN: SINH HỌC 9**  **Thời gian : 45 phút** |

**Đề chẵn**

***Khoanh tròn vào chữ cái đầu trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:****“ Đột biến gen là những biến đổi trong ………của gen. Đột biến gen xảy ra do ảnh hưởng phức tạp của môi trường trong và ngoài cơ thể tới phân tử ADN, xuất hiện trong điều kiện tự nhiên hoặc do con người gây ra”. Từ cần điền là gì?**

a. kiểu hình b. kiểu gen c. cấu trúc d. tính trạng

**Câu 2. Ở người sự tăng thêm 1 NST ở cặp NST thứ 21 gây ra**

a. bệnh Đao b. bệnh Tơcnơ c.bệnh bạch tạng d. bệnh câm điếc bẩm sinh

**Câu 3: Có thể có tối đa bao nhiêu thể 3 nhiễm khác nhau ở loài 2n = 20?**

a. 40 b. 30 c. 20 d.Cả a và b

**Câu 4: Những dạng nào thuộc thể dị bội?**

a.Dạng 2n-2 b.Dạng 3n c.Dạng 4n d. Cả a, b, c

**Câu 5:  Phát biểu nào sau đây là không đúng với chức năng của di truyền y học tư vấn?**

a. Chuẩn đoán

b. Cung cấp thông tin

c. Cho lời khuyên liên quan đến các bệnh và tật di truyền

d. Điều trị các tật, bệnh di truyền

**Câu 6 : Mức phản ứng là.............**

a. giới hạn thường biến của một kiểu gen trước môi trường khác nhau.

b. khả năng sinh vật có thể phản ứng trước những điều kiện bất lợi của môi trường.

c. mức độ biểu hiện kiểu hình trước những điều kiện môi trường khác nhau.

d. Cả b và c

**Câu 7 : Trẻ đồng sinh cùng trứng khác trẻ đồng sinh khác trứng ở điểm nào?**

a. Trẻ đồng sinh cùng trứng hoàn toàn giống nhau về kiểu hình

b. Trẻ đồng sinh cùng trứng có cùng một kiểu gen và cùng giới tính

c. Trẻ đồng sinh khác trứng có kiểu gen khác nhau nên có thể khác giới tính

d. Cả b và c

**Câu 8 : Nguyên nhân dẫn đến bệnh, tật di truyền là gì?**

a.Do quá trình trao đổi chất nội bào bị rối loạn

b.Do môi trường bị ô nhiễm

c.Do các tác nhân vật lí, hóa học tác động vào quá trình phân bào

d.Cả a, b,c

**Câu 9 : Dạng đột biến cấu trúc NST nào sau đây gây ra hậu quả lớn?**

a.Lặp đoạn NST b.Đảo đoạn NST c.Mất đoạn NST d.Cả a và b

**Câu 10. Bệnh bạch tạng do một gen lặn qui định . Một cặp vợ chồng có màu da bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ phần trăm con của họ mắc bệnh bạch tạng là :**

a.25% b. 50% c. 75% d.100%

**Câu 11. Đột biến thể đa bội là dạng đột biến**

a. Bộ nhiễm sắc thể bị thừa một vài nhiễm sắc thể

d. Bộ nhiễm sắc thể tăng lên theo bội số của n nhưng phải  2n

c. Bộ nhiễm sắc thể tăng lên theo bội số của n nhưng phải > 2n

d. Bộ nhiễm sắc thể bị thiếu một vài nhiễm sắc thể

**Câu 12. Nguyên nhân xuất hiện biến dị tổ hợp là do**

a. sự xuất hiện các kiểu hình khác với bố mẹ

b. sự kết hợp tính trạng này của bố với tính trạng kia của mẹ

c. sự di truyền độc lập của các tính trạng

d. sự tương tác giữa kiểu gen và điều kiện môi trường

**Câu 13: Nguyên nhân gây ra thường biến là :**

a. Do ảnh hưởng trực tiếp của điều kiện môi trường

b. Sự biến đổi trong kiểu gen của cơ thể .

c. Cơ thể phản ứng quá mức với môi trường

d. Tương tác qua lại giữa kiểu gen với môi trường .

**Câu 14. Bộ nhiễm sắc thể của người bị bệnh bạch tạng là :**

a.2n= 44 b. 2n =45 c. 2n = 46 d. 2n = 47

**Câu 15:****Nguyên nhân gây ra đột biến gen là gì?**

a.Do con người tạo ra bằng các tác nhân vật lí và hóa học

b.Do rối loạn quá trình tự sao chép AND dưới tác động của môi trường

c.Do cạnh tranh giữa cá thể đực và cái trong loài.

d.Cả a và b

**Câu 16: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống “ Đột biến thêm hoặc mất …………ở một cặp NST nào đó có thể xảy ra ở người , động vật, thực vật”**

a.đoạn NST b.một NST c.một cặp NST d.một gen

**Câu 17 : Loại biến dị nào không di truyền qua sinh sản hữu tính:**

a. Biến dị tổ hợp b. Đột biến gen

c. Đột biến nhiễm sắc thể d. Thường biến

**Câu 18 : Các biện pháp hạn chế sự phát sinh bệnh, tật di truyền là:**

a. Sử dụng thuốc trừ cỏ, trừ sâu và một số chất độc khác theo đúng quy trình.

b. Tích cực phòng chống ô nhiễm môi trường

c. Khi có bệnh tật di truyền thì không nên sinh con.

d. Cả a, b và c.

**Câu 19: Những dạng nào thuộc thể đa bội chẵn ?**

a.Dạng 2n-1 b.Dạng 3n c.Dạng 8n d. Cả a, b, c

**Câu 20. Loại biến dị nào có nhiều khả năng xảy ra qua sinh sản hữu tính?**

a. Biến dị tổ hợp b. Đột biến gen

c. Đột biến nhiễm sắc thể d. Thường biến

**Câu 21 : Một hội chứng ung thư máu ở người là biểu hiện của một dạng đột biến NST. Đó là dạng đột biến cấu trúc NST nào dưới đây ?**

a . Mất đoạn b . Lặp đoạn c . Đảo đoạn d. Chuyển đoạn

**Câu 22 : Người bị bệnh Đao có bộ nhiễm sắc thể**

a . 2n – 1 b . 2n + 1 c . 2n + 2 d . 2n – 2

**Câu 23:** **Quan sát một đoạn gen trước và sau đột biến và cho biết đột biến thuộc dạng đột biến nào?**

Trước :……… A T X G X A A X G T T T A G…….

……….T A G X G T T G X A A A T X…….

Sau : ………. A T X G A A X G T T T A G………

………..T A G X T T G X A A AT X……..

a. Thêm cặp nuclêotit b. Thay cặp nuclêôtit

c. Mất cặp nuclêôtit d. Đảo vị trí cặp nuclêôtit .

**Câu 24:** **Biến dị di truyền bao gồm :**

a. Biến dị tổ hợp, đột biến , thường biến

b. Đột biến gen, thường biến, đột biến nhiễm sắc thể

c. Đột biến gen , đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể

d. Đột biến , biến dị tổ hợp

**Câu 25:** **Phát biểu nào sau đây về thường biến là không đúng:**

a. Là các biến dị đồng loạt theo cùng một hướng.

b. Thường biến là những biến đổi tương ứng ở điều kiện sống.

c. Thường biến có lợi, trung tính, hoặc có hại.

d. Thường xảy ra đối với một nhóm cá thể sống trong cùng một điều kiện giống nhau.

**Câu 26:** **Ghép các loại biến dị với tính chất tương ứng :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biến dị** | **Tính chất** |
| 1.Biến dị tổ hợp | a.Khi xuất hiện là biểu hiện ngay ra kiểu hình |
| 2.Thường biến | c.Biến đổi kiểu hình nhưng cấu trúc gen không đổi |
| 3.Đột biến gen | d.Xảy ra đồng loạt theo chiều hướng chung |
| 4.Độtbiến nhiễm sắc thể | e.Thường ở trạng thái lặn |

a.1c ,2d,3a,4e. b.1a,2c,3e,4d.

c.1c,2d,3e,4a d.1e,2a,3d,4c.

**Câu 27:** **Một gen có số nucleotit loại G = 400, số liên kết hidro của gen là 2800. Chiều dài của gen là:**

a. 4080 A0 b. 8160 A0 c. 5100 A0 d. 5150 A0

**Câu 28 :** **Đơn phân cấu tạo nên ADN là :**

a. Nuclêotit b. Bazơnitơ c. Axit amin d. Đêôxy ribôzơ

**Câu 29: ARN được tổng hợp từ mạch nào của ADN :**

a. Mạch khuôn . b. Mạch bổ sung.

c. Mạch mã sao. d. Mạch đối mã.

**Câu 30: Phương pháp nghiên cứu trẻ đồng sinh cho phép :**

a.Phát hiện trường hợp bệnh lí do đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể

b.Xác định mức độ tác động của môi trường lên sự hình thành các tính chất của cơ thể

c.Xác định vai trò của di truyền trong sự phát triển các tính trạng

d. b và c

**Câu 31: Trong quá trình tổng hợp phân tử ARN, các nucleotit nội bào khớp với mạch khuôn ADN theo nguyên tắc bổ sung**

a. A với T và G với X. b. A liên kết với U, G liên kết với X.

c. A với G và T với X d. A liên kết với X và G liên kết với T.

**Câu 32 : Câu phát biểu nào sau đây về ADN là sai :**

a. Chứa thông tin di truyền

b. Có khả năng tự nhân đôi

c. Có khả năng bị đột biến

d. Là vật chất di truyền ở mức độ tế bào.

**Câu 33: Điền vào chỗ trống :“ Ở kỳ sau của nguyên phân: …(1)… trong từng nhiễm sắc thể kép tách nhau ra ở tâm động dàn thành hai nhóm …(2)… tương đương, mỗi nhóm trượt về 1 cực của tế bào”.**

a. (1) : 4 crômatit ; (2) : nhiễm sắc thể.

b. (1) : 2 nhiễm sắc thể con ; (2) : 2 crômatit.

c**.** (1) : 2 crômatit ; (2) : nhiễm sắc thể đơn.

d. (1) : 2 nhiễm sắc thể đơn ; (2) : crômatit

**Câu 34: Một đoạn phân tử ADN gồm 5 gen dài bằng nhau , mỗi gen có 20% nucleotit loại A và 30% nucleotit loại G thì tỉ lệ A / G của đoạn ADN này là**

a .2/3 b. 1/1 c.1/5 d. 3/2

**Câu 35: Cơ chế xác định giới tính ở các loài sinh vật đơn tính**

1. Do con đực quyết định b. Do con cái quyết định

c. Tùy thuộc giới nào là giới dị giao tử d. Cả 3 ý a,b,c đều đúng

**Câu 36 : Vật chất di truyền ở cấp độ phân tử là**

a. NST b. ARN c. ADN d. Axit nucleic

**Câu 37: Điều nào sau đây nói về ARN là sai**

a. Có khối lượng, kích thước lớn hơn ADN

b. Cấu tạo theo nguyên tắc đa phân

c. Chỉ có cấu tạo 1 mạch đơn

d. Các đơn phân lien kết với nhau bằng liên kết photpho đieste

**Câu 38: Những người có quan hệ huyết thống trong vòng mấy đời thì không được kết hôn với nhau?**

a. 3 đời b. 4 đời c. 5 đời d. 6 đời

**Câu 39: Ở lứa tuổi nào sau đây phụ nữ không nên sinh con?**

a. 24 b. 28 c. 30 d. Trên 34

**Câu 40: Mất đoạn NST thường gây nên hậu quả**

a. gây chết hoặc làm giảm sức sống.

b. tăng cường sức đề kháng của cơ thể.

c. không ảnh hưởng gì đến đời sống sinh vật.

d. có thể chết khi còn hợp tử.

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN GIA LÂM**  **TRƯỜNG THCS CAO BÁ QUÁT** | **ĐỀ KIỂM TRA**  **Năm học 2020 - 2021**  **MÔN: SINH HỌC 9**  **Thời gian : 45 phút** |

**Đề lẻ**

***Khoanh tròn vào chữ cái đầu trước câu trả lời đúng***

**Câu 1 : Nguyên nhân dẫn đến bệnh, tật di truyền là gì?**

a.Do quá trình trao đổi chất nội bào bị rối loạn

b.Do môi trường bị ô nhiễm

c.Do các tác nhân vật lí, hóa học tác động vào quá trình phân bào

d.Cả a, b,c

**Câu 2 : Dạng đột biến cấu trúc NST nào sau đây gây ra hậu quả lớn?**

a.Lặp đoạn NST b.Đảo đoạn NST c.Mất đoạn NST d.Cả a và b

**Câu 3. Bệnh bạch tạng do một gen lặn qui định . Một cặp vợ chồng có màu da bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ phần trăm con của họ mắc bệnh bạch tạng là :**

a.25% b. 50% c. 75% d.100%

**Câu 4. Đột biến thể đa bội là dạng đột biến**

a. Bộ nhiễm sắc thể bị thừa một vài nhiễm sắc thể

d. Bộ nhiễm sắc thể tăng lên theo bội số của n nhưng phải  2n

c. Bộ nhiễm sắc thể tăng lên theo bội số của n nhưng phải > 2n

d. Bộ nhiễm sắc thể bị thiếu một vài nhiễm sắc thể

**Câu 5. Nguyên nhân xuất hiện biến dị tổ hợp là do**

a. sự xuất hiện các kiểu hình khác với bố mẹ

b. sự kết hợp tính trạng này của bố với tính trạng kia của mẹ

c. sự di truyền độc lập của các tính trạng

d. sự tương tác giữa kiểu gen và điều kiện môi trường

**Câu 6: Nguyên nhân gây ra thường biến là :**

a. Do ảnh hưởng trực tiếp của điều kiện môi trường

b. Sự biến đổi trong kiểu gen của cơ thể .

c. Cơ thể phản ứng quá mức với môi trường

d. Tương tác qua lại giữa kiểu gen với môi trường .

**Câu 7. Bộ nhiễm sắc thể của người bị bệnh bạch tạng là :**

a.2n= 44 b. 2n =45 c. 2n = 46 d. 2n = 47

**Câu 8 : Người bị bệnh Đao có bộ nhiễm sắc thể**

a . 2n – 1 b . 2n + 1 c . 2n + 2 d . 2n – 2

**Câu 9:** **Quan sát một đoạn gen trước và sau đột biến và cho biết đột biến thuộc dạng đột biến nào?**

Trước :……… A T X G X A A X G T T T A G…….

……….T A G X G T T G X A A A T X…….

Sau : ………. A T X G A A X G T T T A G………

………..T A G X T T G X A A AT X……..

a. Thêm cặp nuclêotit b. Thay cặp nuclêôtit

c. Mất cặp nuclêôtit d. Đảo vị trí cặp nuclêôtit .

**Câu 10:** **Biến dị di truyền bao gồm :**

a. Biến dị tổ hợp, đột biến , thường biến

b. Đột biến gen, thường biến, đột biến nhiễm sắc thể

c. Đột biến gen , đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể

d. Đột biến , biến dị tổ hợp

**Câu 11:** **Phát biểu nào sau đây về thường biến là không đúng:**

a. Là các biến dị đồng loạt theo cùng một hướng.

b. Thường biến là những biến đổi tương ứng ở điều kiện sống.

c. Thường biến có lợi, trung tính, hoặc có hại.

d. Thường xảy ra đối với một nhóm cá thể sống trong cùng một điều kiện giống nhau.

**Câu 12:** **Ghép các loại biến dị với tính chất tương ứng :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biến dị** | **Tính chất** |
| 1.Biến dị tổ hợp | a.Khi xuất hiện là biểu hiện ngay ra kiểu hình |
| 2.Thường biến | c.Biến đổi kiểu hình nhưng cấu trúc gen không đổi |
| 3.Đột biến gen | d.Xảy ra đồng loạt theo chiều hướng chung |
| 4.Độtbiến nhiễm sắc thể | e.Thường ở trạng thái lặn |

a.1c ,2d,3a,4e. b.1a,2c,3e,4d.

c.1c,2d,3e,4a d.1e,2a,3d,4c.

**Câu 13:** **Một gen có số nucleotit loại G = 400, số liên kết hidro của gen là 2800. Chiều dài của gen là:**

a. 4080 A0 b. 8160 A0 c. 5100 A0 d. 5150 A0

**Câu 14 :** **Đơn phân cấu tạo nên ADN là :**

a. Nuclêotit b. Bazơnitơ c. Axit amin d. Đêôxy ribôzơ

**Câu 15:****Nguyên nhân gây ra đột biến gen là gì?**

a.Do con người tạo ra bằng các tác nhân vật lí và hóa học

b.Do rối loạn quá trình tự sao chép AND dưới tác động của môi trường

c.Do cạnh tranh giữa cá thể đực và cái trong loài.

d.Cả a và b

**Câu 16: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống “ Đột biến thêm hoặc mất …………ở một cặp NST nào đó có thể xảy ra ở người , động vật, thực vật”**

a.đoạn NST b.một NST c.một cặp NST d.một gen

**Câu 17 : Loại biến dị nào không di truyền qua sinh sản hữu tính:**

a. Biến dị tổ hợp b. Đột biến gen

c. Đột biến nhiễm sắc thể d. Thường biến

**Câu 18 : Các biện pháp hạn chế sự phát sinh bệnh, tật di truyền là:**

a. Sử dụng thuốc trừ cỏ, trừ sâu và một số chất độc khác theo đúng quy trình.

b. Tích cực phòng chống ô nhiễm môi trường

c. Khi có bệnh tật di truyền thì không nên sinh con.

d. Cả a, b và c.

**Câu 19: Những dạng nào thuộc thể đa bội chẵn ?**

a.Dạng 2n-1 b.Dạng 3n c.Dạng 8n d. Cả a, b, c

**Câu 20. Loại biến dị nào có nhiều khả năng xảy ra qua sinh sản hữu tính?**

a. Biến dị tổ hợp b. Đột biến gen

c. Đột biến nhiễm sắc thể d. Thường biến

**Câu 21 : Một hội chứng ung thư máu ở người là biểu hiện của một dạng đột biến NST. Đó là dạng đột biến cấu trúc NST nào dưới đây ?**

a . Mất đoạn b . Lặp đoạn c . Đảo đoạn d. Chuyển đoạn

**Câu 22:****“ Đột biến gen là những biến đổi trong ………của gen. Đột biến gen xảy ra do ảnh hưởng phức tạp của môi trường trong và ngoài cơ thể tới phân tử ADN, xuất hiện trong điều kiện tự nhiên hoặc do con người gây ra”. Từ cần điền là gì?**

a. kiểu hình b. kiểu gen c. cấu trúc d. tính trạng

**Câu 23. Ở người sự tăng thêm 1 NST ở cặp NST thứ 21 gây ra**

a. bệnh Đao b. bệnh Tơcnơ c.bệnh bạch tạng d. bệnh câm điếc bẩm sinh

**Câu 24: Có thể có tối đa bao nhiêu thể 3 nhiễm khác nhau ở loài 2n = 20?**

a. 40 b. 30 c. 20 d.Cả a và b

**Câu 25: Những dạng nào thuộc thể dị bội?**

a.Dạng 2n-2 b.Dạng 3n c.Dạng 4n d. Cả a, b, c

**Câu 26:  Phát biểu nào sau đây là không đúng với chức năng của di truyền y học tư vấn?**

a. Chuẩn đoán

b. Cung cấp thông tin

c. Cho lời khuyên liên quan đến các bệnh và tật di truyền

d. Điều trị các tật, bệnh di truyền

**Câu 27 : Mức phản ứng là.............**

a. giới hạn thường biến của một kiểu gen trước môi trường khác nhau.

b. khả năng sinh vật có thể phản ứng trước những điều kiện bất lợi của môi trường.

c. mức độ biểu hiện kiểu hình trước những điều kiện môi trường khác nhau.

d. Cả b và c

**Câu 28 : Trẻ đồng sinh cùng trứng khác trẻ đồng sinh khác trứng ở điểm nào?**

a. Trẻ đồng sinh cùng trứng hoàn toàn giống nhau về kiểu hình

b. Trẻ đồng sinh cùng trứng có cùng một kiểu gen và cùng giới tính

c. Trẻ đồng sinh khác trứng có kiểu gen khác nhau nên có thể khác giới tính

d. Cả b và c

**Câu 29: ARN được tổng hợp từ mạch nào của ADN :**

a. Mạch khuôn . b. Mạch bổ sung.

c. Mạch mã sao. d. Mạch đối mã.

**Câu 30: Điều nào sau đây nói về ARN là sai**

a. Có khối lượng, kích thước lớn hơn ADN

b. Cấu tạo theo nguyên tắc đa phân

c. Chỉ có cấu tạo 1 mạch đơn

d. Các đơn phân lien kết với nhau bằng liên kết photpho đieste

**Câu 31: Những người có quan hệ huyết thống trong vòng mấy đời thì không được kết hôn với nhau?**

a. 3 đời b. 4 đời c. 5 đời d. 6 đời

**Câu 32: Ở lứa tuổi nào sau đây phụ nữ không nên sinh con?**

a. 24 b. 28 c. 30 d. Trên 34

**Câu 33: Mất đoạn NST thường gây nên hậu quả**

a. gây chết hoặc làm giảm sức sống.

b. tăng cường sức đề kháng của cơ thể.

c. không ảnh hưởng gì đến đời sống sinh vật.

d. có thể chết khi còn hợp tử.

**Câu 34: Phương pháp nghiên cứu trẻ đồng sinh cho phép :**

a.Phát hiện trường hợp bệnh lí do đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể

b.Xác định mức độ tác động của môi trường lên sự hình thành các tính chất của cơ thể

c.Xác định vai trò của di truyền trong sự phát triển các tính trạng

d. b và c

**Câu 35: Trong quá trình tổng hợp phân tử ARN, các nucleotit nội bào khớp với mạch khuôn ADN theo nguyên tắc bổ sung**

a. A với T và G với X. b. A liên kết với U, G liên kết với X.

c. A với G và T với X d. A liên kết với X và G liên kết với T.

**Câu 35 : Câu phát biểu nào sau đây về ADN là sai :**

a. Chứa thông tin di truyền

b. Có khả năng tự nhân đôi

c. Có khả năng bị đột biến

d. Là vật chất di truyền ở mức độ tế bào.

**Câu 37: Điền vào chỗ trống :“ Ở kỳ sau của nguyên phân: …(1)… trong từng nhiễm sắc thể kép tách nhau ra ở tâm động dàn thành hai nhóm …(2)… tương đương, mỗi nhóm trượt về 1 cực của tế bào”.**

a. (1) : 4 crômatit ; (2) : nhiễm sắc thể.

b. (1) : 2 nhiễm sắc thể con ; (2) : 2 crômatit.

c**.** (1) : 2 crômatit ; (2) : nhiễm sắc thể đơn.

d. (1) : 2 nhiễm sắc thể đơn ; (2) : crômatit

**Câu 38: Một đoạn phân tử ADN gồm 5 gen dài bằng nhau , mỗi gen có 20% nucleotit loại A và 30% nucleotit loại G thì tỉ lệ A / G của đoạn ADN này là**

a .2/3 b. 1/1 c.1/5 d. 3/2

**Câu 39: Cơ chế xác định giới tính ở các loài sinh vật đơn tính**

1. Do con đực quyết định b. Do con cái quyết định

c. Tùy thuộc giới nào là giới dị giao tử d. Cả 3 ý a,b,c đều đúng

**Câu 40 : Vật chất di truyền ở cấp độ phân tử là**

a. NST b. ARN c. ADN d. Axit nucleic